TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-11-2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quyết;

- Bà Phạm Thị Khanh;

-***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về "ly hôn và tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th; trú tại: Thôn A Tr, xã Th L, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

*Bị đơn***:** Anh Đỗ Văn S; trú tại: Thôn Đ L, xã Th L, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Đỗ Văn S kết hôn với nhau tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 30-12-1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh S thường xuyên rượu chè không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2018, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Thị Thu Hằng, sinh ngày 24-9-2000; Đỗ Tiến Hải, sinh ngày 15-9-2007 và Đỗ Thị Thu Hà, sinh ngày 04-02-2016. Khi ly hôn, chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Tiến Hải và Đỗ Thị Thu Hà, con chung Đỗ Thị Thu Hằng đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh S

Về tài sản chung: Vợ chồng xây dựng được 01 ngôi nhà cấp 4 ở thôn Địch Lương, xã Th Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng trên diện tích đất của bố mẹ anh S. Tài sản trong nhà gồm 01 xe máy; 01 tủ lạnh; 01 máy giặt. Tổng giá trị nhà và tài sản là 101.400.000 đồng. Vợ chồng có khoản nợ chung là 48.500.000 đồng (số tiền nợ này do vợ chồng vay mượn về làm nhà). Khi ly hôn chị đề nghị chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật, chị nhận tiền.

Đến ngày 22 tháng 8 năm 2019 chị Phạm Thị Th đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn và chị xin tự giải quyết với anh S.

Anh Đỗ Văn S xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra xô sát nên chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, anh đến tìm nhiều lần nhưng chị Th không về. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị Th xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị Th trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh đề nghị giao con chung Đỗ Tiến Hải, Đỗ Thị Thu Hà cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; con chung Đỗ Thị Thu Hằng đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị Th.

Về tài sản chung: Anh và chị Th không có.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như

các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Văn S. Về con chung: Giao con chung Đỗ Tiến Hải, sinh ngày 15-9-2007 và Đỗ Thị Thu Hà, sinh ngày 04-02-2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, con chung Đỗ Thị Thu Hằng, sinh ngày 24-9-2000 đã trưởng thành nên không xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Tài sản chung tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Đỗ Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Địch Lương, xã Th L, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị Phạm Thị Th và anh Đỗ Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đỗ Văn S hai lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Th và anh Đỗ Văn S.

2. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Th và anh Đỗ Văn S phát sinh từ ngày 30-12-1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu được ly hôn. Anh S xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh S không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Đỗ Văn S theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Thị Thu Hằng, sinh ngày 24-9-2000; Đỗ Tiến Hải, sinh ngày 15-9-2007 và Đỗ Thị Thu Hà, sinh ngày

04-02-2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung Đỗ Tiến Hải, Đỗ Thị Thu Hà cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa xét con chung Đỗ Tiến Hải có nguyện vọng muốn được ở với chị Th, con chung Đỗ Thị Thu Hà còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, việc thỏa thuận của hai bên là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận. Con chung Đỗ Thị Thu Hằng đã trưởng thành nên không xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận.

4.Về tài sản chung: Chị Th và anh S tự giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Đỗ Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Tiến Hải, sinh ngày 15-9-2007 và Đỗ Thị Thu Hà, sinh ngày 04-02-2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, con chung Đỗ Thị Thu Hằng, sinh ngày 24-9-2000 đã trưởng thành nên không xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Phạm Thị Th. Tài sản chung của vợ chồng chị Th và anh S tự giải quyết.

4. Án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí 4.300.000đ tại Biên lai thu số 1416 ngày 22-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Trả lại chị Th 4.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Thanh Lương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Vinh